

Số: *141* /2020/TT-BCA

Hà Nội, ngày *23* tháng *12* năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, phân công sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi chung là cán bộ kiểm tra); công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quy định tại Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Nghiêm cấm lợi dụng công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Phụ lục

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

1. Kế hoạch kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01).

2. Báo cáo kết quả kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02).

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với cán bộ kiểm tra

1. Cán bộ kiểm tra thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ đại học trở lên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đại học trở lên khác trong nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội hoặc đại học trở lên nhóm ngành kỹ thuật và đã qua bồi dưỡng pháp luật, nghiệp vụ Công an nhân dân;

b) Có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong lực lượng Công an nhân dân tối thiểu 05 năm;

c) Có kết quả kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đạt yêu cầu.

2. Cán bộ kiểm tra thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh) ngoài đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này còn phải bảo đảm tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong lực lượng Công an nhân dân tối thiểu 03 năm;

b) Có kết quả kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đạt yêu cầu.

3. Cán bộ kiểm tra thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện) phải bảo đảm tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ trung cấp trở lên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trung cấp trở lên khác trong nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội hoặc trung cấp trở lên nhóm ngành kỹ thuật và đã qua bồi dưỡng pháp luật, nghiệp vụ Công an nhân dân;

b) Có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong lực lượng Công an nhân dân tối thiểu 01 năm;

c) Có kết quả kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đạt yêu cầu.

4. Công an xã, phường, thị trấn (gọi chung là Công an cấp xã) bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều này và phải được tập huấn nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra

1. Cán bộ kiểm tra có nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu lãnh đạo trực tiếp tổ chức công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn, cơ sở được phân công quản lý;

b) Thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

d) Tham gia kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

đ) Thực hiện kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo trình tự, thủ tục quy định; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục nguy cơ mất an toàn, vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

e) Thực hiện kiểm tra điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy theo trình tự, thủ tục quy định;

g) Tham mưu việc cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của pháp luật;

h) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hướng dẫn xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở;

i) Nắm tình hình, phối hợp hỗ trợ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy tại địa bàn, cơ sở được phân công quản lý; tham gia điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công;

1) Xử lý vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy, tạm đình chỉ, tham mưu đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Cán bộ kiểm tra thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, h, i, k và điểm l khoản 1 Điều này.

3. Cán bộ kiểm tra thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cán bộ kiểm tra thuộc Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, g, h, i, k và điểm l khoản 1 Điều này.

Điều 6. Nhiệm vụ của Công an cấp xã

1. Trong phạm vi được phân công, phân cấp quản lý địa bàn, cơ sở, Công an cấp xã có nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, h, i, k và điểm l khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Kiểm tra trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình theo nội dung quy định tại Điều 5, 6 và Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP); kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

2. Việc kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thể kết hợp với kiểm tra về an ninh, trật tự.

Điều 7. Nhiệm vụ của lãnh đạo, chỉ huy phụ trách công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh có nhiệm vụ:

a) Tham mưu với Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Giám đốc Công an cấp tỉnh) tổ chức công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chung cho địa bàn cấp tỉnh và tại địa bàn, cơ sở được phân cấp quản lý; kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, quản lý địa bàn, cơ sở của Công an cấp huyện;

b) Phân công cán bộ thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, quản lý địa bàn, cơ sở;

c) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công.

2. Trưởng Công an cấp huyện có nhiệm vụ:

a) Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Giám đốc Công an cấp tỉnh tổ chức công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn, cơ sở được phân cấp quản lý;

b) Phân công cán bộ thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, quản lý địa bàn, cơ sở;

c) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra và Công an cấp xã được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công.

3. Đội trưởng Đội Công tác phòng cháy thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh; Đội trưởng Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp huyện có nhiệm vụ:

a) Tham mưu cho lãnh đạo trực tiếp tổ chức công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn, cơ sở được phân công quản lý;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra thuộc phạm vi quản lý;

c) Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với địa bàn, cơ sở khi được phân công;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công.

4. Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Phó Trưởng Công an cấp huyện, Phó Đội trưởng Đội Công tác phòng cháy thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp huyện phụ trách công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp trưởng.

Điều 8. Phân công cán bộ thực hiện kiểm tra

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phân công cán bộ kiểm tra bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này để

thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện căn cứ biên chế cán bộ và yêu cầu công tác nghiệp vụ quyết định việc phân công cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư này để thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quản lý địa bàn, cơ sở.

Việc phân công cán bộ kiểm tra phải bảo đảm quản lý hết địa bàn, cơ sở được phân cấp quản lý và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra bảo đảm theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

Chương III

KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 9. Ban hành kế hoạch kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra theo chuyên đề, chuyên ngành, văn bản chỉ đạo kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện căn cứ kế hoạch kiểm tra hoặc văn bản chỉ đạo của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh để ban hành kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với địa bàn, cơ sở và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được lập theo tháng và được điều chỉnh khi cần thiết.

Điều 10. Kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch:

a) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện xây dựng, ban hành kế hoạch theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đối với các đối tượng kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP trong phạm vi được phân công, phân cấp quản lý;

b) Người ban hành kế hoạch kiểm tra quyết định thành lập đoàn hoặc phân công cán bộ kiểm tra; thông báo bằng văn bản trước 03 ngày làm việc cho đối tượng kiểm tra và cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có).

2. Thực hiện kiểm tra:

a) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công thực hiện kiểm tra giới thiệu thành phần đoàn, thông báo nội dung, hình thức kiểm tra;

b) Tổ chức kiểm tra theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP;

c) Lập biên bản kiểm tra theo mẫu PC10 quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Biên bản kiểm tra được lập ít nhất 02 bản và giao cho đối tượng kiểm tra 01 bản, lưu hồ sơ 01 bản và giao đơn vị có liên quan 01 bản (nếu có);

d) Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thì căn cứ quy định của pháp luật thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động theo quy định.

3. Xử lý kết quả sau khi kiểm tra:

a) Trưởng đoàn kiểm tra hoặc cán bộ kiểm tra báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp quản lý kết quả kiểm tra theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và biên bản kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp xử phạt không lập biên bản, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

b) Lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp quản lý xem xét kết quả kiểm tra và chỉ đạo đơn vị, cán bộ thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ, phục hồi hoạt động (nếu có); kiến nghị, đôn đốc việc khắc phục nguy cơ mất an toàn, vi phạm đối với đối tượng kiểm tra và các ý kiến chỉ đạo khác (nếu có).

Điều 11. Kiểm tra đột xuất về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Việc kiểm tra đột xuất được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

b) Vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

c) Phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý;

d) Khi có dấu hiệu vi phạm điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP hoặc lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm phạm an ninh, trật tự bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị xử lý.

2. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ kiểm tra thực hiện việc kiểm tra đột xuất đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc kiểm tra và xử lý kết quả sau kiểm tra được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

Chương IV
TẬP HUẤN, KIỂM TRA NGHIỆP VỤ KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 12. Tập huấn nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Đối tượng tập huấn:

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan đang được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan dự kiến phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Nội dung tập huấn:

a) Công tác nghiệp vụ cơ bản và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Quy trình thực hiện và nội dung: Kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động; điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ;

d) Kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị phục vụ nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho Công an cấp xã và các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Rà soát, lập danh sách đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 đã được tập huấn và lập hồ sơ đề nghị Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra nghiệp vụ.

4. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức tập huấn, kiểm tra cho sĩ quan thuộc phạm vi quản lý được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 13. Kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Kiểm tra lần đầu đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư này đã được tập huấn.

2. Kiểm tra định kỳ 03 năm một lần đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

3. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm:

a) Thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức, danh sách sĩ quan, hạ sĩ quan tham gia kiểm tra;

b) Thành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thành viên là đại diện lãnh đạo đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm xây dựng quy chế, chuẩn bị đề kiểm tra phù hợp với nội dung chương trình tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, tổ chức kiểm tra, chấm điểm bài kiểm tra;

c) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.

4. Kết quả kiểm tra là một trong các điều kiện để xem xét phân công hoặc tiếp tục phân công sĩ quan, hạ sĩ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có giá trị 03 năm kể từ ngày thông báo kết quả kiểm tra. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu phải bố trí công tác khác phù hợp.

Điều 14. Kinh phí bảo đảm tổ chức tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Kinh phí biên soạn, phát hành tài liệu tập huấn, tổ chức tập huấn, tổ chức kiểm tra được bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và thay thế Thông tư số 46/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Thông tư số 46/2017/TT-BCA).

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan đã được cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Thông tư số 46/2017/TT-BCA đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, sau thời gian 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận phải tham gia kiểm tra nghiệp vụ theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm:

- a) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này;
- b) Biên soạn và ban hành tài liệu tập huấn nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gửi Công an cấp tỉnh;
- c) Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho sĩ quan, hạ sĩ quan theo đề nghị của Công an cấp tỉnh.

2. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

- a) Phân công sĩ quan, hạ sĩ quan bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- b) Định kỳ hằng năm tổ chức tập huấn cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này theo tài liệu do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ban hành;
- c) Bố trí địa điểm, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ theo quy định của Thông tư này và hướng dẫn của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để có hướng dẫn kịp thời. /

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, C07.



Đại tướng Tô Lâm

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Ban hành kèm Thông tư số 144/2020/TT-BCA ngày 23 /12/2020 của Bộ Công an)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01
Ban hành kèm theo
Thông tư số
141/2020/TT-BCA,
ngày 23/12/2020

.....(2).....

KẾ HOẠCH

.....(3).....

.....(4).....

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

.....(5).....

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra (6)
2. Đối tượng, thời gian kiểm tra (7)
3. Thành phần đoàn kiểm tra (8)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Công an tỉnh/ thành phố...;
- (2) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ/Công an quận/Công an huyện/Công an thị xã...;
- (3) Ghi một trong các nội dung: Kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công; kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra chuyên đề, chuyên ngành...;
- (4) Ghi căn cứ văn bản pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, kế hoạch của cơ quan cấp trên để ban hành kế hoạch kiểm tra đối với địa bàn, cơ sở;
- (5) Ghi mục đích, yêu cầu phù hợp với nội dung kế hoạch kiểm tra;
- (6) Ghi nội dung kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP phù hợp với đối tượng kiểm tra;
- (7) Ghi đối tượng kiểm tra, địa chỉ, thời gian kiểm tra (danh sách các đối tượng kiểm tra được lập theo tháng, quý hoặc theo năm);
- (8) Ghi đơn vị được phân công thực hiện kiểm tra hoặc ghi rõ họ, tên, chức vụ người được phân công kiểm tra.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02
Ban hành kèm theo
Thông tư số
141/2020/TT-BCA,
ngày 23/12/2020

BÁO CÁO

Kết quả(3).....

Kính gửi:.....(4).....

Thực hiện.....(5)....., ngày/...../....., Đoàn kiểm tra/tôi đã tiến hành(3)..... tại(6)....., kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

.....(7).....

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

.....(8).....

Trên đây là kết quả(3)..... đối với(6)....., Đoàn kiểm tra/tôi báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo./.

**Ý KIẾN CỦA CHỈ HUY CẤP ĐỘI
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**

..... (9)

**ĐẠI DIỆN
ĐOÀN KIỂM TRA/CÁN BỘ KIỂM TRA**
(ký, ghi rõ họ, tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....(10).....

Ghi chú:

(1) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ/Công an quận/Công an huyện/Công an thị xã...;

(2) Đội...../Đoàn kiểm tra;

(3) Ghi một trong các nội dung sau: Kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công; kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy;

(4) Lãnh đạo, chỉ huy cấp phòng hoặc cấp huyện;

(5) Ghi: Kế hoạch kiểm tra hoặc văn bản, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên quản lý trực tiếp;

(6) Ghi tên, địa chỉ đối tượng đã được kiểm tra;

(7) Ghi nội dung đã kiểm tra; xác định các nguy cơ mất an toàn, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của đối tượng kiểm tra; thực hiện xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

(8) Ghi nội dung đề xuất, kiến nghị: Có văn bản kiến nghị, thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm về phòng cháy và chữa cháy, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, kiến nghị khác....;

(9) Ý kiến của chỉ huy cấp đội trực tiếp quản lý (áp dụng đối với trường hợp phân công cán bộ thực hiện kiểm tra);

(10) Nội dung chỉ đạo, phân công nhiệm vụ thực hiện của lãnh đạo cấp phòng/cấp huyện.